TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HSST
Ngày: 25/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Khiêm

2. Bà Hà Hồng Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi P, sinh năm 1975 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 90, đường T, khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Trình độ văn hóa: 8/10. Nghề nghiệp: Lái xe;

Con ông: Nguyễn Phi H (đã chết) và bà Đặng Thị L;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 141/2000/HSST ngày 26/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 23/6/2003.

- Bản án số 159/2008/HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2016.

Bị bắt tạm giữ ngày 17/10/2017, tạm giam ngày 20/10/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Phi P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/10/2017 tại số nhà 90, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang Nguyễn Phi P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy H, sinh năm 1987, trú tại: Số 183, đường T, phường T, thành phố L.

Khám xét Nguyễn Duy H thu giữ 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng trong túi quần bên phải đằng trước của H. Thu giữ 300.000 đồng trong túi áo ngực bên trái mà Nguyễn Phi P đang mặc và 01 điện thoại di động hiệu NKIA màu đen.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Phi P, thu giữ 02 bình nhựa có gắn vòi hút bằng nhựa và 820.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 356/PC54, ngày 19/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Duy H là chất ma túy Methampheiamine có tổng trọng lượng 0,247 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Nguyễn Phi P khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, Nguyễn Phi P đang ở nhà thì Nguyễn Duy H gọi điện hỏi mua ma túy tổng hợp, P đồng ý. Sau đó, H đến nhà P đưa cho P 300.000 đồng bảo P bán cho 02 viên nén màu hồng và 01 túi nilon ma túy đá. P cầm và cất tiền vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc. P bảo H đợi ngoài sân rồi vào phòng ngủ lấy ma túy ra đưa cho H. Khi mua được ma túy, H đi về. Khi đi ra đến gần cổng nhà P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho H, Nguyễn Phi P khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, tại khu vực tượng đài Hồ Chí Minh, đường B, phường V, thành phố L, Nguyễn Phi P mua ma túy với một người đàn ông tên T với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P đã sử dụng một phần, số còn lại P bán cho Nguyễn Duy H.

Ngoài ra, P còn khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2017, tại nhà của mình P đã bán cho H 03 viên nén màu hồng (ma túy tổng hợp) và 01 túi nilon ma túy đá với giá 500.000 đồng, P đã nhận tiền. Lời khai nhận của Nguyễn Phi P phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy H. H khai nhận: Chiều ngày 16/10/2017 H đến nhà của P ở số 90, đường T, phường T, thành phố L mua với P ma túy tổng hợp gồm 03 viên nén màu hồng và 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Năm 2008 Nguyễn Phi P bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt

năm 2016; theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tại bản cáo trạng số 214/KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2017, Nguyễn Phi P bán cho Nguyễn Duy H 02 viên nén màu hồng (ma túy tổng hợp) và 01 túi nilon ma túy đá với giá 300.000 đồng. Trước đó ngày 16/10/2017, Nguyễn Phi P đã bán cho Nguyễn Duy H 03 viên nén màu hồng (ma túy tổng hợp) và 01 túi nilon ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Người trực tiếp mua ma túy với Nguyễn Phi P là Nguyễn Duy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai của mình đều khai nhận đã trực tiếp mua ma túy với Nguyễn Phi P 02 lần với số lượng và số tiền vào các ngày như P đã khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi P từ 08 đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập và không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, 02 bình nhựa màu trắng có gắn vòi hút.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen thu giữ của Nguyễn Phi P vì bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu 700.000 đồng tiền bán ma túy thu giữ của bị cáo để sung công quỹ.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 420.000 đồng là riêng của bị cáo do không lên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Phi P tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy H là người trực tiếp mua ma túy với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ để xác định: Khoảng 11giờ 00 phút ngày 17/10/2017 Nguyễn Phi P đã bán trái phép cho Nguyễn Duy H 02 viên nén màu hồng và 01 túi nilon ma túy đá với giá 300.000 đồng. Kết quả giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,247gam. Ngoài ra ngày 16/10/2017 Nguyễn Phi P còn bán cho Nguyễn Duy H 03 viên nén màu hồng và 01 túi nilon ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Như vậy, chỉ trong 02 ngày 16/10/2017 và 17/10/2017 Nguyễn Phi P đã bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Nguyễn Duy H.

Năm 2008 Nguyễn Phi P bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt năm 2016. Như vậy, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Phi P đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế. Ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân.

Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức về xã hội và pháp luật; đã bị xét xử và có thời gian dài tập trung cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng trở thành người làm ăn lương thiện, mà tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Đặng Thị L là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hàng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân của bị cáo, cần áp dụng mức án nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung:

Tại biên bản xác minh ngày 23/10/2017 xác định: Bị cáo Nguyễn Phi P không có nghề nghiệp và không có tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, 02 bình nhựa màu trắng có gắn vòi hút.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen thu giữ của Nguyễn Phi P vì bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

- Đối với số tiền 1.120.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Nguyễn Duy H ngày 17/10/2017 và 500.000 đồng tiền bán ma túy cho Nguyễn Duy H ngày 16/10/2017. Tổng cộng là 800.000 đồng. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 320.000 đồng là riêng của bị cáo do không lên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Nguyễn Phi P do P không biết rõ danh tính và địa chỉ nên Cơ quan điều không làm rõ được để xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Duy H có hành vi tàng trữ trái phép 0,247 gam chất ma túy Methamphetamine, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Công an thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác đề nghị khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Phi P 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định đựng chất bột ma túy Methamphetamine, 02 bình nhựa màu trắng có gắn vòi hút.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số SERIAL: 356245042520297, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu 800.000 đồng tiền bán ma túy thu giữ của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 320.000 đồng.

(*Vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L*).

(Hiện số tiền được tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 09/11/2017 của Công an thành phố L).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Phi P p H chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP L;
- Công an TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu A/v.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh